



SỔ TAY

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI  
TẠI **LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)**



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*Địa chỉ:* Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội  
*Điện thoại:* +84-24-35771458

*Email:* [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)  
*Website:* [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)

---

Trung tâm WTO và Hội nhập là đơn vị thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Trung tâm là đầu mối vận động chính sách, cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ các hiệp hội và doanh nghiệp Việt Nam nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và lợi ích, phòng tránh và tự bảo vệ mình trước những tác động tiêu cực có thể có từ WTO, các hiệp định Thương mại Tự do (FTA) và các Hiệp định thương mại quốc tế khác.



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

## SỔ TAY

# PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TẠI **LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)**

Hà Nội, tháng 12/2023



## Lời nói đầu

Trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) là thuật ngữ dùng để chỉ 03 biện pháp là chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ. Đây là các công cụ mà Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cho phép thị trường nhập khẩu sử dụng để tự bảo vệ trước hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài cạnh tranh không lành mạnh hoặc gia tăng đột biến gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa.

Với năng lực và kim ngạch xuất khẩu ngày càng được cải thiện, hàng hóa xuất khẩu Việt Nam đang phải đối mặt với ngày càng nhiều các vụ điều tra áp dụng biện pháp PVTM ở các thị trường xuất khẩu. Ứng phó, kháng kiện hiệu quả trong các vụ việc này là yêu cầu quan trọng để doanh nghiệp xuất khẩu bảo vệ lợi ích, giảm thiểu thiệt hại và tiếp tục xuất khẩu bền vững ở thị trường liên quan.

Liên minh châu Âu (EU) là một trong các thị trường xuất khẩu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Đây cũng là khu vực đứng trong nhóm 5 thị trường sử dụng phổ biến nhất các biện pháp PVTM trong WTO.

Sổ tay này thuộc chuỗi Sổ tay hướng dẫn về PVTM ở thị trường nước ngoài của VCCI, được biên soạn nhằm giới thiệu những nội dung cơ bản, cốt lõi nhất về điều kiện, trình tự, thủ tục và các vấn đề cần lưu ý trong các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp PVTM tại EU.

Hy vọng cuốn Sổ tay sẽ là cẩm nang tham khảo hữu ích để doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang EU sẵn sàng ứng phó trước các nguy cơ PVTM ở thị trường này.

Trung tâm WTO và Hội nhập  
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



# Mục lục

<b>A. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG</b>	<b>8</b>
1. Phòng vệ thương mại ở EU bao gồm các biện pháp nào?	10
2. Các biện pháp PVTM ở EU được tiến hành ở cấp EU hay ở cấp nước thành viên EU?	11
3. Vấn đề PVTM của EU được quy định ở đâu và như thế nào?	12
4. Cơ quan nào của EU có thẩm quyền về PVTM?	14
<b>B. BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ</b>	<b>18</b>
5. Biện pháp chống bán phá giá (CBPG) là gì?	20
6. Điều tra CBPG là gì? Tại sao cần tiến hành điều tra?	22
7. Căn cứ tiến hành một vụ việc CBPG ở EU?	23
8. Việc điều tra CBPG chính thức bắt đầu khi nào và kéo dài bao lâu?	24
9. Những vấn đề nào được xem xét trong một vụ điều tra CBPG?	25
10. Vụ điều tra CBPG bao gồm các bước cơ bản nào?	28
11. Biên độ phá giá được tính toán như thế nào?	34
12. Phương pháp tính giá thay thế là gì? Tại sao được áp dụng?	35
13. Phương pháp tính giá thay thế được áp dụng cho ai?	36
14. Điều kiện áp dụng phương pháp tính giá thay thế?	38
15. Khi nào thì sự can thiệp của Nhà nước được coi là có ảnh hưởng đến giá cả và chi phí tại nước xuất khẩu?	39
16. Nước thứ ba nào sẽ được chọn để làm nước thay thế trong phương pháp tính giá thay thế?	40
17. Trong phương pháp tính giá thay thế, chi phí ở nước xuất khẩu có thể được sử dụng không?	41
18. Biện pháp CBPG được áp dụng khi nào và trong bao lâu?	42
19. Biện pháp CBPG được áp dụng theo hình thức nào?	43

20. Thuế CBPG được xác định như thế nào?	44
21. Cam kết về giá được áp dụng như thế nào?	45
22. Mức thuế riêng được áp dụng như thế nào nếu nhà xuất khẩu thay đổi tên, địa chỉ hoặc tình trạng pháp lý?	46
23. Trường hợp thuế CBPG đã nộp cao hơn thuế chính thức áp dụng thì thủ tục hoàn thuế như thế nào?	47
24. Biện pháp CBPG được rà soát lại khi nào?	48
25. Rà soát giữa kỳ (interim review) được thực hiện như thế nào?	49
26. Rà soát nhà xuất khẩu mới (new-exporter review) được thực hiện như thế nào?	50
27. Rà soát cuối kỳ (expiry review) được thực hiện như thế nào?	51
28. Vụ việc CBPG được điều tra bổ sung trong những trường hợp nào?	53
29. Điều tra vô hiệu hóa (absorption investigation) được tiến hành như thế nào?	54
30. Điều tra chống lẩn tránh (anti-circumvention investigation) được tiến hành như thế nào?	55

### **C. BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP** 58

31. Biện pháp chống trợ cấp (CTC) là gì?	60
32. Điều kiện áp dụng biện pháp CTC là gì?	62
33. Mức trợ cấp và biên độ trợ cấp được xác định như thế nào?	63
34. Điều tra chống trợ cấp là gì?	64
35. Các biện pháp chống trợ cấp được áp dụng như thế nào?	66
36. Rà soát và điều tra CTC bổ sung?	67

### **D. BIỆN PHÁP TỰ VỆ** 68

37. Điều kiện và phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ (safeguard measures)?	70
38. Việc điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ được tiến hành như thế nào?	71
39. Thực tiễn các biện pháp PVTM ở EU?	73
40. Thực tiễn các biện pháp PVTM ở EU đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam?	74



## Danh mục từ viết tắt

CBPG	Chống bán phá giá
CTC	Chống trợ cấp
EU	Liên minh châu Âu
PVTM	Phòng vệ thương mại
UBCA	Ủy ban châu Âu
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới





A

CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

## 1 | Phòng vệ thương mại ở EU bao gồm các biện pháp nào?

Ở Liên minh châu Âu (EU), các biện pháp phòng vệ thương mại (Trade Defense Instruments - TDI) là thuật ngữ được sử dụng chung để chỉ các biện pháp nhằm bảo vệ các ngành sản xuất nội khối EU trước hàng hóa nhập khẩu từ một (các) nước thứ ba (bên ngoài EU) vào EU.

Phù hợp với WTO, các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) ở EU bao gồm 03 loại biện pháp:

- Biện pháp chống bán phá giá (CBPG) (anti-dumping measure)
- Biện pháp chống trợ cấp (CTC) (anti-subsidy measure)
- Biện pháp tự vệ (safeguard measure)

### Phân biệt Biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và Biện pháp tự vệ

Hai nhóm biện pháp này dù đều là PVTM nhưng có mục tiêu khác nhau:

- Các biện pháp CBPG-CTC được sử dụng để chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, bóp méo thương mại của hàng hóa nhập khẩu nhằm khôi phục lại sự công bằng cho ngành sản xuất nội địa EU trong cạnh tranh với nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài;
- Các biện pháp tự vệ được sử dụng để bảo vệ tạm thời ngành sản xuất nội địa EU trước sự gia tăng nhập khẩu đột ngột, mạnh và không lường trước được, qua đó tạo điều kiện để ngành sản xuất EU có thể thực hiện những điều chỉnh cần thiết trong một thời gian nhất định.

Do sự khác biệt về tính chất, các điều kiện và thủ tục áp dụng biện pháp CBPG và CTC được quy định gần tương tự nhau, trong khi biện pháp tự vệ có một số khác biệt đáng kể (theo hướng điều kiện, thời hạn áp dụng khắt khe hơn).

## 2 | Các biện pháp PVTM ở EU được tiến hành ở cấp EU hay ở cấp nước thành viên EU?

Liên minh châu Âu (EU) duy trì một hệ thống pháp luật và thực tiễn về PVTM thống nhất ở cấp liên minh, áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào EU từ một/các nền kinh tế ngoài EU.

Các nước thành viên EU không tham gia, cũng không có thẩm quyền gì trong mọi vấn đề về PVTM, bao gồm cả việc ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM.

Nói cách khác, các biện pháp PVTM ở EU được các cơ quan có thẩm quyền của EU thực hiện (từ điều tra tới áp dụng) và có hiệu lực thống nhất trên toàn lãnh thổ EU. Không có biện pháp PVTM nào ở cấp nước thành viên.

### 3 | Vấn đề PVTM của EU được quy định ở đâu và như thế nào?

Các vấn đề về phòng vệ thương mại của EU được quy định tại các văn bản được tổng hợp trong Bảng sau:

#### Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng vệ thương mại của EU

Biện pháp phòng vệ	Văn bản gốc	Văn bản sửa đổi
Chống bán phá giá	Quy định của Nghị viện và Hội đồng châu Âu số 2016/1036 ngày 8/6/2016 về việc bảo vệ chống lại hàng nhập khẩu bán phá giá từ các nước không phải là thành viên EU	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định của Nghị viện và Hội đồng châu Âu số 2017/2321 ngày 12/12/2017 sửa đổi Quy định số 2016/1036 và Quy định số 2016/1037</li> </ul>
Chống trợ cấp	Quy định của Nghị viện và Hội đồng châu Âu số 2016/1037 ngày 8/6/2016 về việc bảo vệ chống lại hàng nhập khẩu được trợ cấp từ các nước không phải là thành viên EU	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định của Nghị viện và Hội đồng châu Âu số 2018/825 ngày 30/5/2018 sửa đổi Quy định số 2016/1036 và Quy định số 2016/1037</li> <li>Quy định của UBCA số 2020/1173 ngày 4/6/2020 sửa đổi Quy định số 2016/1036 và Quy định số 2016/1037</li> </ul>
Tự vệ	Quy định của Nghị viện và Hội đồng châu Âu số 2015/478 ngày 11/3/2015 về các quy tắc nhập khẩu chung	

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI

Về nội dung, tương tự các thành viên khác của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các quy định về CBPG, CTC và tự vệ của EU được xây dựng theo hướng:

- Bám sát các quy định, nguyên tắc nêu trong 03 Hiệp định liên quan của WTO (bao gồm Hiệp định về Chống bán phá giá, Hiệp định về Trợ cấp & các biện pháp đối kháng, và Hiệp định về Tự vệ); và
- Bổ sung các quy định chi tiết ở các khía cạnh mà các Hiệp định của WTO không đề cập hoặc tạo không gian để nước nhập khẩu tự quyết định.

## 4 | Cơ quan nào của EU có thẩm quyền về PVTM?

Theo quy định của EU, Ủy ban châu Âu (European Commission – EC), sau đây viết tắt là UBCA, là cơ quan có thẩm quyền chính về vấn đề phòng vệ thương mại ở EU. Tuy nhiên, bên cạnh UBCA, Ủy ban Tư vấn về PVTM của EU cũng được giao thẩm quyền nhất định trong quá trình ra các quyết định trong vụ việc áp dụng biện pháp PVTM. Cụ thể:

### Thẩm quyền của Ủy ban châu Âu

Trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp PVTM ở EU, UBCA chịu trách nhiệm:

- Xem xét, đánh giá Đơn yêu cầu và các bằng chứng kèm theo để ra quyết định có khởi xướng điều tra PVTM hoặc rà soát/điều tra bổ sung về PVTM không;
- Tổ chức điều tra PVTM;
- Ban hành các quyết định trong quá trình điều tra (như Quyết định áp dụng Biện pháp tạm thời, Chấm dứt điều tra, Chấp nhận cam kết giá...) sau khi tham vấn ý kiến không bắt buộc của Ủy ban Tư vấn về PVTM;
- Ban hành các quyết định cuối cùng của vụ việc (như Quyết định áp dụng Biện pháp PVTM chính thức, Quyết định điều chỉnh mức thuế PVTM chính thức, Quyết định cuối cùng trong rà soát, điều tra bổ sung...) sau khi tham vấn ý kiến bắt buộc của Ủy ban Tư vấn về PVTM.



## Đơn vị của UBCA phụ trách về PVTM

Các thẩm quyền về PVTM của UBCA được giao cho Vụ G - Tổng Vụ Thương mại (Directorate G – Directorate General for Trade) thuộc cơ quan này.

Vụ G sẽ chịu trách nhiệm trong việc tổ chức điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ (bao gồm cả điều tra thiệt hại), chống lẩn tránh biện pháp PVTM và xử lý các vụ tranh chấp tại WTO.

Vụ G bao gồm 5 phòng chức năng:

- Phòng G1: Chính sách chung và quan hệ với WTO, quan hệ với ngành;
- Phòng G2: Điều tra I. Quan hệ với các thành viên EU về các vấn đề PVTM;
- Phòng G3: Điều tra II. Điều tra chống lẩn tránh;
- Phòng G4: Điều tra III. Theo dõi việc thực thi;
- Phòng G5: Điều tra IV. Quan hệ với các nước thứ 3 về vấn đề PVTM.

## Thẩm quyền của Ủy ban Tư vấn về PVTM

Ủy ban tư vấn về PVTM gồm đại diện của tất cả các nước thành viên EU, Chủ tịch Ủy ban là một đại diện của UBCA (EC). Ủy ban này sẽ đưa ra ý kiến về các quyết định của EC trong một vụ việc PVTM, thông qua các cơ chế: Tư vấn (Advisory procedure) và Kiểm tra (Examination procedure).

### — Cơ chế tư vấn (Advisory procedure):

Đối với các quyết định trong quá trình điều tra vụ việc của UBCA (như Khởi xướng điều tra, Áp dụng tạm thời biện pháp PVTM ...), Ủy ban tư vấn có thể đưa ra ý kiến của mình theo nguyên tắc đa số thường (simple majority – ý kiến thống nhất của hơn một nửa số thành viên).

Trong các trường hợp này, ý kiến của Ủy ban Tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không có giá trị ràng buộc đối với UBCA. Tuy nhiên, thông thường UBCA sẽ cân nhắc kỹ ý kiến của Ủy ban Tư vấn (do ý kiến này thể hiện quan điểm của các quốc gia thành viên EU).

— Cơ chế kiểm tra/giám sát (*Examination procedure*):

Đối với các quyết định quan trọng cuối cùng của vụ việc (ví dụ quyết định áp dụng biện pháp PVTM chính thức, sửa đổi/mở rộng biện pháp PVTM hiện có, hoặc chấm dứt biện pháp PVTM...), Ủy ban Tư vấn có thể phản đối dự thảo Quyết định của UBCA bằng phiếu phủ quyết của đa số tuyệt đối các thành viên (qualified majority – phiếu phủ quyết của hơn 2/3 các thành viên).

Trong các trường hợp này, ý kiến của Ủy ban Tư vấn có giá trị bắt buộc. Nói cách khác, dự thảo quyết định của UBCA sẽ chỉ được thông qua nếu không bị phủ quyết bởi 2/3 các thành viên Ủy ban Tư vấn.

Toàn bộ quá trình tham vấn ý kiến của Ủy ban Tư vấn về PVTM trong một vụ việc PVTM được giữ mật, không công khai.







B

BIỆN PHÁP  
CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

## 5 | Biện pháp chống bán phá giá (CBPG) là gì?

Theo pháp luật EU, các biện pháp CBPG là biện pháp nhằm chống lại hành vi bán phá giá từ bên ngoài vào EU của các nhà sản xuất không thuộc EU (gọi chung là “nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài”).

Nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài bị xem là bán phá giá vào EU khi xuất khẩu hàng hóa vào EU với giá thấp hơn “giá thông thường” của hàng hóa đó tại thị trường nước xuất khẩu.

“Giá thông thường” của hàng hóa trong điều tra CBPG được xác định là:

- Giá bán của hàng hóa tương tự trên thị trường nước xuất khẩu; hoặc
- Giá tính toán trên chi phí sản xuất thực tế (giá thành sản xuất) và lợi nhuận phù hợp.

### Phân biệt “Bán phá giá” và “Bán dưới giá thành”

Thông thường, bán phá giá được hiểu là hành vi bán hàng hóa với giá thấp hơn giá thành sản xuất.

Tuy nhiên, theo WTO (và EU tương tự), “bán phá giá” là việc bán hàng hóa từ thị trường xuất khẩu vào thị trường nhập khẩu với giá (gọi là “giá xuất khẩu”) thấp hơn “giá thông thường”.

Cũng theo WTO, “giá thông thường” được xác định là giá bán tại thị trường xuất khẩu (trong điều kiện thương mại bình thường) hoặc là giá tính toán (là giá được tính toán trên cơ sở giá thành sản xuất cộng thêm mức lợi nhuận phù hợp) mà không phải là giá thành sản xuất.

Theo quy định của EU, biện pháp CBPG chỉ áp dụng nếu có đủ 04 điều kiện sau:

- Hàng hóa nhập khẩu bán phá giá ở mức độ đáng kể;
- Ngành sản xuất nội địa EU bị thiệt hại/đe dọa thiệt hại đáng kể;
- Có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất nội địa;
- Việc áp dụng biện pháp CBPG là không trái với lợi ích công của EU.

### Bán phá giá và Biện pháp CBPG?

Mặc dù biện pháp CBPG là công cụ pháp lý để chống lại hành vi bán phá giá của nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài vào EU, không phải cứ có hành vi bán phá giá thì EU sẽ áp dụng biện pháp CBPG.

Hành vi bán phá giá chỉ là một trong số 04 điều kiện để EU xem xét áp dụng biện pháp CBPG. Hơn nữa, mức độ phá giá phải là “đáng kể” (biên độ phá giá không thấp hơn 2%).

## 6 | Điều tra CBPG là gì? Tại sao cần tiến hành điều tra?

Điều tra CBPG ở EU là việc cơ quan có thẩm quyền EU tiến hành một cuộc điều tra (investigation) theo các thủ tục, quy trình tổ tụng quy định để xem xét và xác định có tồn tại các điều kiện để áp dụng biện pháp CBPG trong trường hợp cụ thể không.

Theo yêu cầu của WTO, một biện pháp CBPG chỉ có thể được áp dụng nếu cơ quan có thẩm quyền nơi nhập khẩu tiến hành cuộc điều tra và qua đó xác định có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp CBPG.

Do đó, EU quy định một quy trình cụ thể để điều tra áp dụng biện pháp CBPG trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản về điều tra CBPG của WTO.

### Các loại điều tra CBPG

Khi đề cập tới một vụ điều tra CBPG thường người ta hướng tới một vụ điều tra hoàn chỉnh, đầy đủ để áp dụng một biện pháp CBPG mà trước đó chưa có/chưa tồn tại (hay còn gọi là “vụ việc gốc”).

Tuy nhiên, bên cạnh vụ việc gốc, điều tra CBPG còn có thể bao gồm một số quy trình điều tra bổ sung/phụ trợ khác có liên quan đến một biện pháp CBPG đã tồn tại trước đó (ví dụ điều tra chống lẩn tránh thuế, điều tra chống vô hiệu hóa – Xem chi tiết tại các Câu 28-30)



## 7 | Căn cứ tiến hành một vụ việc CBPG ở EU?

Theo quy định, một cuộc điều tra CBPG ở EU có thể xuất phát từ một trong hai căn cứ sau:

- Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của ngành sản xuất nội địa EU bị ảnh hưởng bởi hành vi phá giá; hoặc
- Quyết định tự điều tra (ex-officio) của chính cơ quan có thẩm quyền trong UBCA (European Commission).

Trên thực tế, hầu như tất cả các vụ điều tra CBPG ở EU đều xuất phát từ Đơn yêu cầu (hay còn gọi là Đơn kiện) của ngành sản xuất nội địa EU.

### Điều tra theo sáng kiến của UBCA

Các cuộc điều tra CBPG mà UBCA chủ động khởi xướng hầu hết là điều tra chống lẩn tránh một biện pháp CBPG đã có trước đó (mà không phải là các vụ việc “gốc”). Trong các vụ việc này, do có chức trách giám sát thực thi các biện pháp CBPG đang có hiệu lực, cơ quan có thẩm quyền của Ủy ban có thể phát hiện được các dấu hiệu, bằng chứng về hành vi dẫn đến việc lẩn tránh các biện pháp CBPG. Trên cơ sở này, UBCA có thể cân nhắc tự khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế mà không cần chờ Đơn yêu cầu chính thức từ các nhà sản xuất EU có liên quan.

## 8 | Việc điều tra CBPG chính thức bắt đầu khi nào và kéo dài bao lâu?

Theo quy định, trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của ngành sản xuất nội địa, UBCA sẽ tiến hành xem xét tính đầy đủ của các bằng chứng trong Đơn yêu cầu của ngành sản xuất nội địa, từ đó ra quyết định về việc có khởi xướng điều tra hay không.

Quyết định khởi xướng vụ việc CBPG do UBCA (EC) đưa ra khi Cơ quan này xác định Đơn yêu cầu có đủ các bằng chứng sơ bộ cho thấy hàng nhập khẩu vào EU đang bán phá giá và gây thiệt hại/đe dọa gây thiệt hại cho ngành công nghiệp EU.

Sau khi Thông báo khởi xướng điều tra (Notice of Initiation) được đăng trên Công báo của EU, việc điều tra chính thức được bắt đầu.

Thời hạn điều tra của Ủy ban là 14 tháng. Các kết quả sau đó được công bố trên Công báo EU.

### Thông báo Khởi xướng điều tra

Thông báo Khởi xướng điều tra do UBCA công bố trên Công báo EU bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- Xác định, miêu tả rõ loại hàng hóa là đối tượng của cuộc điều tra
- Nước hoặc các nước xuất khẩu bị điều tra
- Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong quá trình điều tra
- Các thời hạn dự kiến cho các bước trong quá trình điều tra

## 9 | Những vấn đề nào được xem xét trong một vụ điều tra CBPG?

Theo quy định của EU, một vụ việc điều tra CBPG (chỉ xét các vụ điều tra “gốc”) cần xem xét, thu thập, tìm kiếm bằng chứng và xác minh thực tế về 04 vấn đề (đồng thời là các điều kiện cần và đủ để áp dụng biện pháp CBPG) sau:

### I. Điều tra về phá giá

Hoạt động điều tra này nhằm xác định liệu có tồn tại hiện tượng bán phá giá của các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài vào EU không.

*Kết quả điều tra sẽ xác định:*

- Thực tế về tình trạng bán phá giá/không bán phá giá của từng nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài được lựa chọn điều tra; và
- Biên độ phá giá được xác định cho từng nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài được lựa chọn điều tra trong giai đoạn điều tra (không ít 06 tháng liền trước Đơn kiện và thường là tương thích với năm tài chính).

### II. Điều tra về thiệt hại

Hoạt động điều tra này nhằm xác định liệu ngành sản xuất nội địa liên quan của EU có bị thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa thiệt hại đáng kể trong giai đoạn điều tra hay không (thường là 03 năm liền trước Đơn kiện).

Việc điều tra phải được thực hiện trên tất cả các yếu tố phản ánh tình trạng sản xuất kinh doanh của ngành sản xuất nội địa (công suất, lao động, tồn kho, lợi nhuận...).

*Kết quả điều tra sẽ xác định:*

- Các thực tế về tình trạng thiệt hại của ngành sản xuất nội địa EU; và
- Biên độ thiệt hại (xác định chung cho cả ngành sản xuất nội địa EU).

### Xác định biên độ thiệt hại

Theo quy định của WTO thì trong cuộc điều tra CBPG, cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu chỉ phải điều tra xác định (i) có tồn tại hay không tình trạng thiệt hại/bị đe dọa thiệt hại của ngành sản xuất nội địa, và (ii) thiệt hại đó có phải ở mức đáng kể hay không.

EU bổ sung thêm quy định về xác định mức độ cụ thể của thiệt hại (biên độ thiệt hại) nhằm thực hiện cách tính mức thuế CBPG riêng của mình (so sánh biên độ phá giá với biên độ thiệt hại và áp dụng biện pháp thuế CBPG theo biên độ nào thấp hơn). Đây là cách tính có lợi hơn cho nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài được WTO khuyến khích.

### III. Điều tra về mối quan hệ nhân quả

Hoạt động điều tra này nhằm xác định liệu có tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa việc bán phá giá và thiệt hại không. Cụ thể, cơ quan có thẩm quyền sẽ điều tra xem hành vi bán phá giá của nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có phải là một nguyên nhân dẫn tới thiệt hại của ngành sản xuất EU không. Nếu có thì kết quả điều tra sẽ xác định có mối quan hệ nhân quả và ngược lại.

### Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại

Trong điều tra xác định mối quan hệ nhân quả, cơ quan điều tra của EU sẽ kết luận có tồn tại mối quan hệ nhân quả nếu thấy rằng hành vi bán phá giá của nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài là một trong các nguyên nhân dẫn tới thiệt hại/đe dọa thiệt hại của ngành sản xuất nội địa.

Chú ý là WTO chỉ yêu cầu về sự tồn tại của mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại mà không đòi hỏi hành vi bán phá giá phải là nguyên nhân duy nhất hay nguyên nhân chính gây ra thiệt hại/đe dọa thiệt hại.

#### IV. Điều tra về lợi ích của EU

Theo quy định của riêng EU, ngay cả khi đã xác định có tồn tại hành vi phá giá, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả, nếu việc áp dụng biện pháp CBPG dự kiến sẽ đi ngược lại lợi ích của EU (Union interest) thì UBCA cũng sẽ không áp dụng biện pháp đó.

Do vậy, thường thì điều tra về lợi ích của EU chỉ thực hiện khi tất cả các điều tra về 03 yếu tố trên đã cho kết quả khẳng định. Điều tra này nhằm xác định liệu việc áp dụng các biện pháp CBPG trong vụ việc này có đi ngược lại lợi ích của EU không.

Sau khi kết thúc điều tra và kết luận khẳng định sự tồn tại của cả bốn điều kiện, UBCA mới có thể áp dụng các biện pháp CBPG.

## 10 | Vụ điều tra CBPG bao gồm các bước cơ bản nào?

Một vụ việc điều tra CBPG (chỉ tính điều tra “vụ việc gốc”) do UBCA tiến hành (từ khi bắt đầu điều tra cho tới khi kết thúc điều tra và ra quyết định áp dụng biện pháp CBPG) bao gồm các bước cơ bản sau:

### BƯỚC 1

Cơ quan điều tra thu thập, tập hợp thông tin từ các bên liên quan thông qua các Bảng câu hỏi điều tra (Questionnaires).

Cụ thể, cùng lúc với việc công bố Thông báo khởi xướng vụ việc, UBCA cũng công bố các Bảng câu hỏi điều tra đối với vụ việc trên trang web về Phòng vệ thương mại của UBCA (<https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/notice>), bao gồm:

- Bảng câu hỏi điều tra cho các nhà sản xuất, xuất khẩu ở các nước liên quan;
- Bảng câu hỏi điều tra cho các nhà sản xuất nội địa ở EU; và
- Bảng câu hỏi điều tra cho các nhà nhập khẩu và người tiêu dùng tại EU.

Các chủ thể liên quan nếu muốn bảo vệ quyền lợi của mình trong vụ việc thì cần chủ động trả lời các Bảng câu hỏi và gửi về cho Ủy ban trong thời hạn quy định (không ít hơn 30 ngày kể từ ngày nhận được Bảng câu hỏi, có thể gia hạn thêm 30 ngày).

## Nhà xuất khẩu nào cần trả lời các Bảng câu hỏi điều tra?

Trong điều tra về phá giá, UBCA thực hiện các tính toán và đưa ra kết luận về tình trạng và biên độ phá giá của nhà xuất khẩu nước ngoài dựa phần lớn trên các thông tin mà nhà xuất khẩu cung cấp. Trả lời Bảng câu hỏi điều tra là cách thức cung cấp thông tin chủ yếu của nhà xuất khẩu cho UBCA, do đó có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều tra của UBCA.

Vì vậy, nếu muốn duy trì xuất khẩu lâu dài ở thị trường EU, bất kỳ nhà xuất khẩu nước ngoài nào có sản phẩm là đối tượng của vụ việc điều tra CBPG đều được khuyến nghị nên chủ động trả lời Bảng câu hỏi điều tra dành cho các nhà sản xuất, xuất khẩu và gửi Ủy ban trong thời hạn quy định.

Bảng câu hỏi được công bố trên website về Phòng vệ thương mại của UBCA (<https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/notice>) và được gửi cho các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài mà Ủy ban xác định được. Đồng thời Ủy ban cũng gửi Bảng câu hỏi cho Chính phủ nước xuất khẩu. Với Việt Nam, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu có thể tiếp cận với Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương để lấy Bảng câu hỏi điều tra cho vụ việc liên quan.

### *Chú ý:*

Việc nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có bị liệt kê tên trong Đơn yêu cầu (Đơn kiện) của ngành sản xuất nội địa không quan trọng, bởi UBCA sẽ tiến hành điều tra và biện pháp CBPG (nếu được ban hành sau đó) sẽ áp dụng cho tất cả hàng hóa nhập khẩu vào EU từ nguồn liên quan, không phụ thuộc vào việc nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có tên trong Đơn kiện hay không.

## BƯỚC 2

Cơ quan điều tra xác minh tính chính xác của các thông tin mà các bên đã cung cấp và bổ sung thông tin, nếu cần.

Cụ thể, sau khi các bên liên quan đã gửi Bàn trả lời Bảng câu hỏi, trên cơ sở phân tích các thông tin, dữ liệu thu thập được, cán bộ của UBCA được phân công phụ trách vụ việc sẽ tiến hành xác minh các thông tin, dữ liệu cần thiết (thường bằng cách kiểm tra hồ sơ tại cơ sở của bên liên quan – còn gọi là “xác minh thực địa”).

### Nhà sản xuất, xuất khẩu có thể từ chối yêu cầu xác minh thực địa không?

Liên quan tới nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, Cơ quan điều tra EU nếu thấy cần thiết phải xác minh thực địa sẽ lên kế hoạch và thông báo về kế hoạch dự kiến này cho nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có thể từ chối yêu cầu xác minh này của Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Cơ quan điều tra có thể bỏ qua các thông tin không được xác minh, và vì vậy có thể dẫn tới các kết luận không có lợi cho nhà sản xuất, xuất khẩu liên quan.

Do đó, nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam trong các vụ việc CBPG ở EU được khuyến nghị hợp tác tối đa với Cơ quan điều tra EU trong các cuộc xác minh thực địa.



### BƯỚC 3

UBCA ra Kết luận tạm thời (provisional findings) trên cơ sở các thông tin, dữ liệu đã thu thập, xác minh tới thời điểm đó.

Căn cứ vào kết luận tạm thời, trên cơ sở ý kiến tham vấn (không bắt buộc) của Ủy ban Tư vấn về PVTM, UBCA ra quyết định tương ứng, bao gồm:

- Áp thuế CBPG tạm thời (có hiệu lực tối đa trong 6 tháng) và tiếp tục điều tra; hoặc
- Tiếp tục điều tra mà không áp thuế; hoặc
- Chấm dứt cuộc điều tra.

Tất cả các bên liên quan đều có quyền bình luận Kết luận tạm thời và nhận được bản công khai về các dữ kiện và căn cứ mà Ủy ban dựa vào đó để ra kết luận tạm thời.

### BƯỚC 4

Cơ quan điều tra EU triển khai giai đoạn điều tra cuối cùng.

Ở giai đoạn này, trên cơ sở các bình luận của các bên liên quan đối với Kết luận sơ bộ, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra sâu hơn hoặc điều tra bổ sung các nội dung cần thiết.

Sau khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra sẽ ra dự thảo Kết luận cuối cùng. Dự thảo sẽ được công khai cho bên liên quan để họ bình luận. Cơ quan có trách nhiệm xem xét các bình luận mà các bên đệ trình để hoàn thiện kết luận cuối cùng.

## BƯỚC 5

### **UBCA ra Kết luận điều tra chính thức.**

Dự thảo Kết luận này của Ủy ban cũng sẽ được công khai để các bên liên quan bình luận và chuyển tới Ủy ban Tư vấn về PVTM để Ủy ban này xem xét.

Trên cơ sở xem xét các bình luận, rà soát lại các vấn đề và ý kiến tham vấn (bắt buộc) của Ủy ban Tư vấn UBCA sẽ ra Kết luận điều tra chính thức.

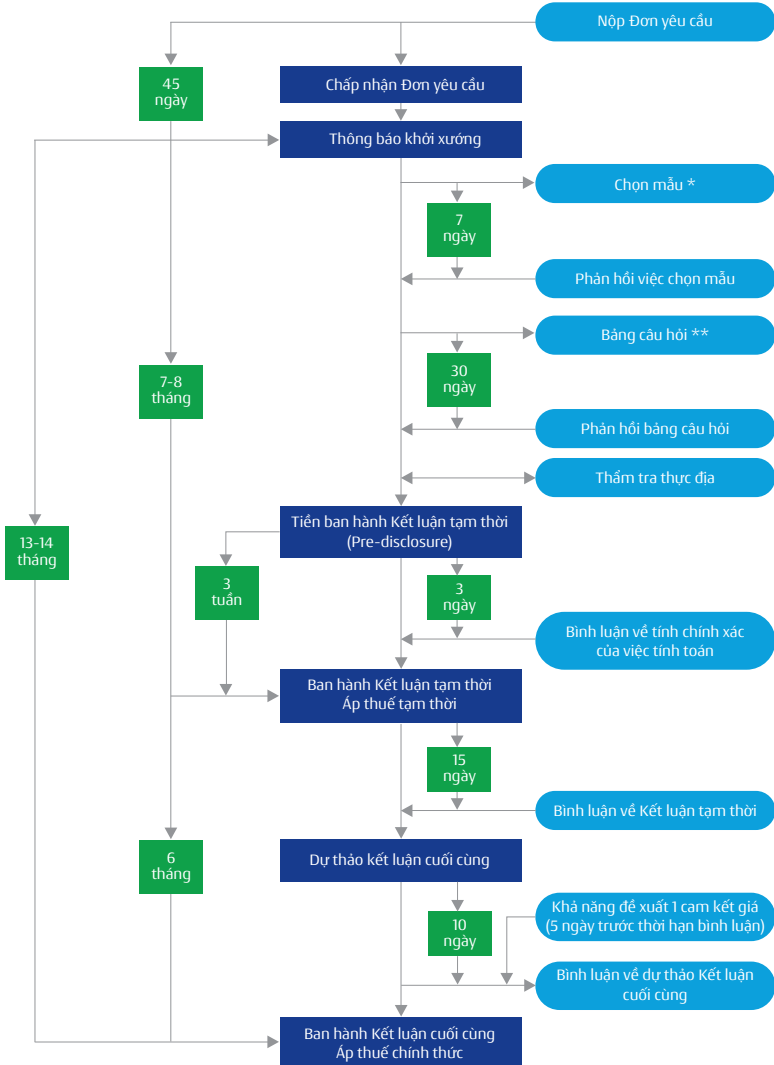
Cũng trong Kết luận này, UBCA sẽ nêu quyết định:

- Áp dụng các biện pháp CBPG chính thức; hoặc
- Chấm dứt vụ việc mà không áp dụng biện pháp nào.

Trừ khi được gia hạn theo đúng quy định, Ủy ban phải ra kết luận về vụ việc trong vòng 14 tháng kể từ ngày đăng Thông báo khởi xướng điều tra.

## Quy trình một vụ điều tra CBPG điển hình

■ Thời gian    ■ Các bước chính    ■ Can thiệp của các bên liên quan



\* Việc chọn mẫu có thể được áp dụng khi số lượng khiếu nại, nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu lớn nhằm giới hạn việc điều tra vào một số lượng hợp lý các bên liên quan.

\*\* Bảng câu hỏi dành cho các nhà xuất khẩu, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và người tiêu dùng EU được cung cấp trên trang web về Phòng vệ thương mại của UBCA (<https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/notice>). Thời hạn trả lời tối thiểu là 30 ngày.

## 11 | Biên độ phá giá được tính toán như thế nào?

Phù hợp với WTO, EU quy định biên độ phá giá được tính riêng cho từng nhà sản xuất, xuất khẩu, theo từng lô hàng theo công thức sau:

Biên độ phá giá = (Giá thông thường - Giá xuất khẩu)/Giá xuất khẩu

*Trong đó:*

- Giá thông thường được xác định theo một trong các cách sau: (i) giá bán của sản phẩm tương tự tại thị trường nước xuất khẩu, (ii) giá bán của sản phẩm tương tự sang thị trường nước thứ ba, (iii) giá tổng hợp từ chi phí sản xuất, chi phí quản lý-bán hàng và lợi nhuận;
- Giá xuất khẩu là (i) giá trên hợp đồng giữa nhà xuất khẩu nước ngoài và nhà nhập khẩu EU, (ii) giá bán cho người mua độc lập đầu tiên ở EU.

Tuy nhiên, nếu xác định rằng nước xuất khẩu không phải là nền kinh tế thị trường hoặc có sự can thiệp làm bóp méo giá cả, chi phí sản xuất trên thị trường nước xuất khẩu khiến giá thông thường xác định theo các cách nêu trên (còn gọi là các cách tiêu chuẩn) là không phù hợp thì Cơ quan điều tra có thể sử dụng phương pháp thay thế để xác định giá thông thường (còn gọi là phương pháp tính toán phá giá thay thế).

## 12 | Phương pháp tính giá thay thế là gì? Tại sao được áp dụng?

Theo quy định của WTO, trong điều tra về phá giá, Cơ quan điều tra sẽ xác định giá thông thường của sản phẩm trên cơ sở so sánh giá nội địa (giá thông thường) ở nước xuất khẩu và giá xuất khẩu của sản phẩm bị điều tra.

Tuy nhiên, giá cả và chi phí nội địa ở nước xuất khẩu có thể bị bóp méo do sự can thiệp của Nhà nước, nhất là trong các nền kinh tế phi thị trường. Trong các trường hợp này, EU cho rằng giá nội địa là không đáng tin cậy, và không có cơ sở phù hợp để thực hiện việc so sánh với giá xuất khẩu và vì vậy cần áp dụng phương pháp khác thay thế để tính toán giá thông thường và biên độ phá giá.

Bản chất của phương pháp tính giá thay thế (alternative dumping calculation methodology) là EU sử dụng các mức chi phí được EU chấp nhận là “bình thường, không bị bóp méo” (undistorted benchmark – các “chuẩn”) để tính toán “giá thông thường” (từ đó tính biên độ phá giá) thay vì dựa trên các chi phí thực tế của nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài (mà EU cho rằng đã bị bóp méo và không đáng tin cậy). Các “chuẩn” này có thể bao gồm các tiêu chuẩn, hoặc chi phí sản xuất và bán hàng tương ứng của một nước thứ 3 thích hợp, có mức độ phát triển kinh tế tương tự như nước xuất khẩu.

## 13 | Phương pháp tính giá thay thế được áp dụng cho ai?

Trước tháng 12/2017, phương pháp tính giá thay thế được EU áp dụng trong các vụ điều tra CBPG mà nước xuất khẩu hoặc ngành sản xuất cụ thể của nước xuất khẩu “không vận hành theo cơ chế kinh tế thị trường”. Nói cách khác, chỉ các nước bị coi là nền kinh tế phi thị trường mới là đối tượng áp dụng phương pháp này (có danh sách liệt kê cụ thể).

Từ tháng 12/2017, cùng với việc bỏ khái niệm “kinh tế thị trường/phi thị trường” và thay thế bằng khái niệm “thị trường bị bóp méo do có sự can thiệp của Nhà nước”, phương pháp này được áp dụng để tính giá thông thường trong các vụ điều tra CBPG mà hoạt động kinh tế tại nước xuất khẩu bị bóp méo đáng kể bởi sự can thiệp của Nhà nước.

Như vậy, với quy định mới của EU, từ 12/2017, không chỉ các nước đã chấp nhận bị xem là nền kinh tế phi thị trường trong một khoảng thời gian nhất định (như Trung Quốc, Việt Nam) mà bất kỳ nước xuất khẩu nào mà EU xác định là “có sự can thiệp của Nhà nước dẫn tới bóp méo thị trường một cách đáng kể” (thường xuyên hoặc theo vụ việc cụ thể) đều có thể là đối tượng bị áp dụng phương pháp tính giá thay thế này.

### Sửa đổi pháp luật về PVTM năm 2017 của EU

Năm 2017, EU soạn thảo và thông qua bản sửa đổi các quy định pháp luật về PVTM của EU. Thay đổi quan trọng nhất trong lần này là cách tính biên độ bán phá giá mới trong các cuộc điều tra CBPG đối với hàng nhập khẩu từ các nước thành viên WTO mà có giá và chi phí bị bóp méo do sự can thiệp của Nhà nước nước xuất khẩu.

Mặc dù thay đổi này được áp dụng cho tất cả các nước thành viên WTO, nhiều chuyên gia cho rằng mục tiêu chính của việc sửa đổi này là để xử lý tình huống Trung Quốc hết thời hạn tự động bị xem là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ điều tra CBPG, chống trợ cấp theo cam kết của nước này trong WTO. Với cam kết tương tự Trung Quốc về vấn đề này (chỉ khác ở thời hạn kết thúc, với Trung Quốc là từ 12/12/2016, với Việt Nam là từ 1/1/2019), hàng hóa xuất khẩu Việt Nam cũng chịu các tác động bất lợi trực tiếp từ sự thay đổi này của EU.

## Cam kết về quy chế kinh tế phi thị trường của Việt Nam trong WTO

Trong cam kết gia nhập WTO, vì nhiều lý do, Việt Nam đã phải chấp nhận cho các nước thành viên WTO được sử dụng các phương pháp tính toán thay thế (áp dụng cho các nền kinh tế phi thị trường - NME) trong các vụ điều tra CBPG, chống trợ cấp đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam đến hết 31/12/2018.

Từ năm 2007 tới nay, đã có trên 70 nền kinh tế đơn phương công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam trong các điều tra CBPG, chống trợ cấp.

Từ 1/1/2019, về lý thuyết thì cam kết nói trên của Việt Nam trong WTO hết hiệu lực, tức là không còn tự động bị xem là NME nữa. Tuy nhiên, một số thị trường lớn (đặc biệt là Hoa Kỳ và EU) đã điều chỉnh hệ thống pháp luật của mình từ trước đó theo hướng áp dụng phương pháp tính giá thay thế cho tất cả các trường hợp “thị trường đặc biệt” (Hoa Kỳ) hoặc thị trường mà giá cả bị bóp méo do các can thiệp của Nhà nước (EU), mà không phụ thuộc vào việc nước xuất khẩu có cam kết về NME hay không.

Với những thay đổi này của Hoa Kỳ và EU, trong các vụ việc điều tra CBPG, sau thời điểm 1/1/2019, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam vẫn bị áp dụng phương pháp tính giá thay thế tương tự như trước đó tại các thị trường này.

## 14 | Điều kiện áp dụng phương pháp tính giá thay thế?

Để áp dụng phương pháp tính giá thay thế đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu của một nước xuất khẩu trong vụ điều tra CBPG, Cơ quan điều tra phải chỉ ra rằng nền kinh tế của nước xuất khẩu bị bóp méo đáng kể do sự can thiệp của Nhà nước thông qua:

- Các thông tin, bằng chứng liên quan được các bên xuất trình;
- Các thông tin có được một cách phù hợp từ tất cả các nguồn;
- Việc xây dựng các báo cáo mô tả nền kinh tế của các quốc gia hoặc lĩnh vực nhất định cho vụ việc.

### Các báo cáo về tình trạng thị trường nước xuất khẩu

Cơ quan điều tra EU có thể xây dựng các báo cáo mô tả sự sai lệch/bóp méo tại một nền kinh tế/một lĩnh vực kinh tế nhất định.

- Các báo cáo này được công bố rộng rãi và có thể xem là một tài liệu chính thức mà các bên (nhất là các ngành sản xuất nội địa EU) có thể sử dụng cho bất kỳ vụ điều tra PVTM nào liên quan tới nước xuất khẩu đó (ví dụ các Đơn kiện, Yêu cầu rà soát lại...);
- Các bên có quyền bình luận, phản đối các nội dung báo cáo;
- Nội dung báo cáo được cập nhật (với tần suất phù hợp để phản ánh các thay đổi về mức độ can thiệp của nhà nước trong nền kinh tế của nước xuất khẩu).



## 15 | Khi nào thì sự can thiệp của Nhà nước được coi là có ảnh hưởng đến giá cả và chi phí tại nước xuất khẩu?

Các trường hợp sau đây có thể bị Cơ quan điều tra EU kết luận là có sự can thiệp của Nhà nước ảnh hưởng tới giá cả và chi phí tại thị trường nước đó:

- Khi thị trường có một số lượng lớn các doanh nghiệp hoạt động dưới sự sở hữu, kiểm soát hoặc hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu;
- Khi có sự hiện diện của nhà nước trong các doanh nghiệp cho phép Nhà nước can thiệp vào giá cả hoặc chi phí hoặc theo đuổi các mục tiêu chính sách;
- Khi có tình trạng Nhà nước áp dụng các chính sách phân biệt đối xử theo hướng có lợi cho các nhà cung cấp trong nước;
- Khi các nhà xuất khẩu có thể tiếp cận được các hỗ trợ tài chính của Nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu chính sách cụ thể.

## 16 | Nước thứ ba nào sẽ được chọn để làm nước thay thế trong phương pháp tính giá thay thế?

Theo quy định của EU, nước thứ ba được lựa chọn để thay thế phải có mức độ tương tự về phát triển kinh tế với nước xuất khẩu đang bị xem xét.

Đồng thời, để được lựa chọn, dữ liệu cần thiết (sử dụng để thay thế) từ nước thứ ba phải sẵn có (được công khai, cập nhật và cụ thể theo từng yếu tố đầu vào trong cuộc điều tra).

Trường hợp có nhiều nước thứ ba cùng đáp ứng các tiêu chí để được lựa chọn, Cơ quan điều tra sẽ tính đến trình độ phát triển về xã hội, về mức độ bảo vệ môi trường của các nước thay thế để lựa chọn nước thích hợp.

## 17 | Trong phương pháp tính giá thay thế, chi phí ở nước xuất khẩu có thể được sử dụng không?

Theo quy định của EU, việc sử dụng phương pháp tính giá thay thế chỉ áp dụng khi chi phí nội địa bị bóp méo bởi sự can thiệp của Nhà nước ở nước xuất khẩu. Do đó, các chi phí nội địa ở nước xuất khẩu có thể được sử dụng nếu chúng không bị bóp méo bởi sự can thiệp của nhà nước. Như vậy, nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài nếu chứng minh được rằng trong trường hợp cụ thể của mình (hoặc của ngành), các chi phí không bị bóp méo bởi sự can thiệp của Nhà nước (mặc dù cả nền kinh tế nước xuất khẩu nói chung vẫn bị xem là ở trong tình trạng chi phí bị bóp méo do can thiệp của Nhà nước) thì vẫn có thể được sử dụng các chi phí thực để tính toán.

### Nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam có thể được sử dụng chi phí thực trong các vụ điều tra CBPG ở EU không?

Trong các điều tra PVTM, EU hiện vẫn coi Việt Nam là nền kinh tế có thị trường bị bóp méo bởi can thiệp của Nhà nước. Vì vậy, nếu không có chứng minh ngược lại, phương pháp tính giá thay thế sẽ được tự động sử dụng trong các vụ điều tra với hàng xuất khẩu Việt Nam.

Tuy nhiên, các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam có thể chứng minh doanh nghiệp mình (hoặc ngành của mình) hoạt động hoàn toàn theo cơ chế thị trường (theo các tiêu chí của EU). Nếu thành công, EU sẽ sử dụng các chi phí thực của doanh nghiệp trong các tính toán, thay vì dùng phương pháp tính giá thay thế.

## 18 | Biện pháp CBPG được áp dụng khi nào và trong bao lâu?

Về *điều kiện*, biện pháp CBPG chỉ được UBCA xem xét áp dụng khi kết quả điều tra kết luận khẳng định cả 4 yếu tố sau:

- Có hành vi bán phá giá ở mức độ đáng kể (biên độ phá giá từ 2% trở lên);
- Ngành sản xuất nội địa EU phải chịu thiệt hại/đe dọa thiệt hại ở mức đáng kể;
- Có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại; và
- Việc áp dụng biện pháp CBPG không đi ngược lại lợi ích công của EU.

### Lợi ích của EU

Theo yêu cầu tối thiểu của WTO thì nước nhập khẩu có thể áp dụng biện pháp CBPG nếu chứng minh được 03 điều kiện cơ bản (về phá giá, thiệt hại, mối quan hệ nhân quả). Điều kiện về “lợi ích công” của EU là do EU bổ sung tự nguyện.

Với điều kiện bổ sung này, các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có thêm một cơ hội để thoát khỏi biện pháp CBPG ngay cả khi điều tra đã chứng minh đủ các yếu tố để áp dụng theo WTO. Vì vậy, EU được đánh giá là khu vực “ít cứng rắn” trong áp dụng các biện pháp CBPG.

Về *thời hạn*, phù hợp với quy định của WTO, biện pháp CBPG được EU áp dụng với thời hạn tối đa là 05 năm. Trên thực tế, tùy tính chất và mức độ tác động của vụ việc, UBCA thường cân nhắc các thời hạn ngắn hơn mà không phải là tự động áp dụng thời hạn 5 năm như phần lớn các thị trường xuất khẩu khác.

Biện pháp CBPG sẽ tự động chấm dứt nếu UBCA không tiến hành rà soát cuối kỳ và quyết định gia hạn việc áp dụng. Mỗi lần gia hạn tối đa không quá 5 năm, tuy nhiên không hạn chế số lần gia hạn.

## 19 | Biện pháp CBPG được áp dụng theo hình thức nào?

Theo quy định của EU, các biện pháp CBPG có thể được áp dụng theo một trong các hình thức sau đây:

- *Thuế CBPG*: Đây là khoản thuế bổ sung (bên cạnh thuế nhập khẩu thông thường) áp dụng cho hàng hóa liên quan nhập khẩu vào EU; hoặc
- *Giá nhập khẩu tối thiểu*: Nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài cam kết không bán sản phẩm vào EU với giá thấp hơn một mức tối thiểu xác định (nếu cam kết về giá được nhà sản xuất, xuất khẩu liên quan đưa ra và được UBCA chấp nhận cho áp dụng thay thuế CBPG).

Thuế CBPG do nhà nhập khẩu EU nộp cho cơ quan hải quan nước thành viên EU. UBCA giám sát để bảo đảm các biện pháp CBPG được thực hiện hiệu quả và được nhà xuất khẩu và nhập khẩu thực thi nghiêm túc.

Nếu Ủy ban đồng ý với cam kết về giá thì hàng nhập khẩu từ nguồn liên quan sẽ không bị thu thuế CBPG.

## 20 | Thuế CBPG được xác định như thế nào?

*Về mức thuế*, theo quy định của EU, trong mỗi vụ việc CBPG, mức thuế CBPG được xác định dựa trên biên độ phá giá, trừ khi mức thuế thấp hơn đủ để loại bỏ thiệt hại (quy tắc mức thuế thấp hơn – “lesser duty rule”).

Cụ thể, mức thuế CBPG sẽ được xác định theo mức nào thấp hơn trong 02 mức sau:

- Biên độ phá giá (được xác định từ điều tra về phá giá); và
- Biên độ thiệt hại (được xác định từ điều tra về thiệt hại).

*Về đối tượng*, mức thuế CBPG được xác định cho từng nhóm sau đây:

- Nhóm các mức thuế CBPG xác định riêng cho từng nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài theo kết quả điều tra về phá giá đối với nhà sản xuất, xuất khẩu đó;
- Một mức thuế CBPG chung cho các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài không được điều tra riêng nhưng có hợp tác trong quá trình điều tra (gửi Bản trả lời Bảng hỏi, trả lời, tham gia các thủ tục điều tra được yêu cầu...);
- Một mức thuế CBPG chung (còn gọi là thuế toàn quốc), áp dụng cho các trường hợp nhà sản xuất, xuất khẩu không hợp tác và cho tất cả các trường hợp còn lại.

*Về hình thức*, thuế CBPG được áp dụng theo các hình thức cơ bản sau (có thể áp dụng một hoặc hai hình thức cùng lúc tùy lựa chọn của Ủy ban):

- *Thuế theo giá trị (ad valorem duty)*: Đây là hình thức thuế phổ biến nhất, theo đó thuế được tính theo một tỷ lệ phần trăm nhất định của giá CIF;
- *Thuế cụ thể*: Thuế được xác định theo một giá trị cố định cho một số lượng hàng hóa nhất định (ví dụ €100 cho mỗi tấn sản phẩm).

## 21 | Cam kết về giá được áp dụng như thế nào?

Từng nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có thể đưa ra yêu cầu về cam kết về giá, trong đó nhà xuất khẩu cam kết không bán hàng vào EU giá thấp hơn một mức giá nhập khẩu tối thiểu (Minimum import price - MIP). Yêu cầu về cam kết giá của nhà xuất khẩu được gửi cho UBCA, Ủy ban có toàn quyền xem xét, quyết định có chấp nhận cam kết về giá đó hay không.

Để bảo đảm cạnh tranh, cam kết về giá của mỗi nhà sản xuất, xuất khẩu sẽ không được công khai.

Nếu được Ủy ban chấp nhận cam kết giá, hàng hóa của nhà xuất khẩu liên quan của EU khi nhập khẩu vào EU sẽ được miễn khoản thuế CBPG lẽ ra sẽ bị thu nếu hàng hóa được bán dưới mức giá tối thiểu cam kết (MIP).

UBCA sẽ giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết về giá của nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Trên thực tế, UBCA rất hiếm khi chấp nhận các cam kết về giá.

## 22 | Mức thuế riêng được áp dụng như thế nào nếu nhà xuất khẩu thay đổi tên, địa chỉ hoặc tình trạng pháp lý?

Đối với các trường hợp được áp mức thuế CBPG riêng, tên, địa chỉ của nhà xuất khẩu nước ngoài sẽ được liệt kê rõ (kèm theo mức thuế) trong lệnh áp dụng biện pháp CBPG của UBCA.

Cơ quan thi hành (hải quan) sẽ căn cứ vào các thông tin này để tiến hành thu thuế khi hàng hóa của doanh nghiệp nhập khẩu vào EU. Do đó:

- Nếu có thay đổi về tên, địa chỉ (dẫn tới tên, địa chỉ trên chứng từ xuất khẩu khác với thông tin trong lệnh áp thuế), để tránh các vướng mắc phát sinh khi làm thủ tục hải quan, nhà xuất khẩu phải thông báo ngay với Ủy ban. Việc điều chỉnh tên, địa chỉ của nhà xuất khẩu chỉ chính thức được ghi nhận sau khi Ủy ban xem xét xác minh, chấp thuận và đăng tải chi tiết về tên/địa chỉ mới trên Công báo EU.
- Trường hợp có thay đổi cấu trúc lớn (như sáp nhập hoặc tiếp quản doanh nghiệp khác), nhà xuất khẩu cũng cần liên hệ với Ủy ban để xác định xem những thay đổi đó có dẫn tới việc phải đổi tên hay rà soát giữa kỳ một phần cho trường hợp của doanh nghiệp không.



## 23 | Trường hợp thuế CBPG đã nộp cao hơn thuế chính thức áp dụng thì thủ tục hoàn thuế như thế nào?

Trong quá trình thực thi thuế CBPG, nếu Cơ quan có thẩm quyền quyết định loại bỏ hoặc giảm mức thuế CBPG và nếu quyết định này có hiệu lực hồi tố thì khoản thuế chênh lệch đã nộp sẽ được hoàn.

Các nhà nhập khẩu có thể yêu cầu hoàn trả toàn bộ hoặc một phần tiền thuế CBPG đã nộp nếu:

- Có Đơn yêu cầu hoàn thuế nộp cho cơ quan có thẩm quyền của nước thành viên EU nơi đã nộp thuế, sau đó cơ quan này sẽ chuyển yêu cầu đó tới UBCA để xem xét, quyết định;
- Đơn yêu cầu hoàn thuế phải kèm theo đầy đủ các bằng chứng chứng minh rằng họ đã nộp số thuế cao hơn biên độ phá giá được xác định;
- Nhà xuất khẩu liên quan (người bán hàng cho nhà nhập khẩu) hợp tác trong quá trình kiểm tra xác minh yêu cầu hoàn thuế của UBCA.

Yêu cầu hoàn thuế vì bất kỳ lý do nào khác (ví dụ nếu nhà nhập khẩu cho rằng hàng hóa mình nhập khẩu không thuộc diện chịu thuế và lẽ ra không phải nộp thuế) thuộc phạm vi xem xét của các cơ quan có thẩm quyền liên quan của quốc gia nơi hàng hóa được đưa vào lưu thông.

## 24 | Biện pháp CBPG được rà soát lại khi nào?

EU quy định biện pháp CBPG có thể được rà soát lại trong các trường hợp sau:

- *Rà soát giữa kỳ (Interim review)*: Là rà soát thực hiện trong khoảng thời gian từ sau khi biện pháp CBPG bắt đầu áp dụng đến trước thời điểm hết hiệu lực của biện pháp này;
- *Rà soát nhà xuất khẩu mới (new shipper/exporter review)*: Là rà soát thực hiện để xác định biên độ phá giá cho các nhà sản xuất, xuất khẩu mới chưa từng xuất khẩu vào EU trong giai đoạn điều tra;
- *Rà soát cuối kỳ*: Là rà soát thực hiện khi biện pháp CBPG hết thời hạn hiệu lực theo quy định.

## 25 | Rà soát giữa kỳ (interim review) được thực hiện như thế nào?

**Về tính chất**, rà soát giữa kỳ là hình thức điều tra lại để cập nhật biện pháp CBPG cho phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn hiệu lực của biện pháp CBPG.

**Về căn cứ**, rà soát giữa kỳ được UBCA thực hiện trên cơ sở:

- Đơn yêu cầu rà soát giữa kỳ của nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, nhà nhập khẩu EU (điều kiện là biện pháp CBPG phải có hiệu lực ít nhất 1 năm);
- Quyết định của Ủy ban hoặc Yêu cầu của một quốc gia thành viên EU (bất kỳ lúc nào).

**Về thủ tục**, Thông báo khởi xướng rà soát giữa kỳ của Ủy ban sẽ được đăng tải trên Công báo của EU. Ủy ban cũng sẽ công bố và gửi các Bảng câu hỏi cho các bên liên quan và thực hiện theo trình tự điều tra tương tự một vụ “điều tra gốc”, tuy nhiên thời hạn tối đa cho điều tra rà soát lại là 15 tháng.

**Về phạm vi**, căn cứ vào Đơn yêu cầu của bên liên quan hoặc Quyết định/Yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, rà soát giữa kỳ có thể là tổng thể (bao gồm điều tra bán phá giá, thiệt hại và lợi ích cộng đồng) hoặc một phần (ví dụ chỉ điều tra về việc bán phá giá).

Trên thực tế hầu hết các rà soát giữa kỳ tập trung vào yếu tố về phá giá nhằm điều chỉnh lại mức thuế CBPG đang có hiệu lực cho phù hợp với thực tiễn phá giá trong giai đoạn cụ thể.

**Về kết quả**, tùy thuộc vào phạm vi rà soát, UBCA sẽ đưa ra các quyết định tương ứng. Ví dụ đối với rà soát về phá giá, căn cứ vào biên độ phá giá xác định sau rà soát, UBCA sẽ ra quyết định về việc giữ nguyên, chấm dứt hoặc điều chỉnh các mức thuế CBPG cho giai đoạn tiếp theo.

## 26 | Rà soát nhà xuất khẩu mới (new-exporter review) được thực hiện như thế nào?

Theo quy định, trong quyết định áp thuế CBPG, một mức thuế “toàn quốc” sẽ được áp đặt chung cho tất cả các nhà sản xuất, xuất khẩu không nằm trong diện được hưởng mức thuế riêng hoặc mức thuế cho các nhà xuất khẩu hợp tác, và thường là mức thuế cao nhất.

Như vậy, về lý thuyết, nếu một doanh nghiệp chỉ mới bắt đầu xuất khẩu sản phẩm liên quan sang EU sau cuộc điều tra (tức là không liên quan tới tình trạng phá giá bị điều tra trước đây), hàng hóa của doanh nghiệp đó cũng sẽ phải chịu mức thuế “toàn quốc” trong suốt thời gian có hiệu lực của biện pháp CBPG.

Để khắc phục tình trạng bất hợp lý đối với các trường hợp mới xuất khẩu này, EU cho phép các nhà xuất khẩu diện này được yêu cầu rà soát lại (rà soát nhà xuất khẩu mới) để thiết lập mức thuế riêng cho mình.

“Nhà xuất khẩu mới” phải đáp ứng được đủ ba tiêu chí sau:

- Không xuất khẩu sản phẩm liên quan sang EU trong giai đoạn điều tra ban đầu;
- Không liên quan đến bất kỳ nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất nào bị áp đặt các biện pháp CBPG; và
- Đã xuất khẩu sản phẩm sang EU kể từ cuộc điều tra ban đầu, hoặc bị ràng buộc theo hợp đồng (không hủy ngang) để xuất khẩu một số lượng đáng kể sang EU.

Khi có Đơn yêu cầu rà soát xuất khẩu mới, Ủy ban sẽ quyết định khởi xướng rà soát nếu xét thấy người nộp đơn đáp ứng đủ các tiêu chí của nhà xuất khẩu mới. Quá trình rà soát được tiến hành với một số điểm đáng chú ý sau:

- Sau Quyết định khởi xướng rà soát, các lô hàng nhập khẩu của nhà xuất khẩu mới sẽ được ghi số để truy thu thuế sau theo mức thuế xác định theo kết quả rà soát;
- Việc rà soát được thực hiện nhanh (không quá 9 tháng);
- Kết thúc rà soát, Ủy ban sẽ xác định một biên độ phá giá riêng cho nhà xuất khẩu mới.

## 27 | Rà soát cuối kỳ (expiry review) được thực hiện như thế nào?

Các biện pháp CBPG sẽ tự động hết hiệu lực khi kết thúc thời hạn quy định trong Quyết định áp dụng biện pháp (và thường là 5 năm) trừ khi rà soát cuối kỳ chứng minh việc chấm dứt các biện pháp này sẽ dẫn tới tái diễn hoặc tiếp tục tình trạng bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất nội địa.

**Về căn cứ**, rà soát cuối kỳ không phải là rà soát tự động, chỉ được xem xét tiến hành trên cơ sở:

- Đơn yêu cầu rà soát cuối kỳ của nhà sản xuất nội địa EU; hoặc
- Quyết định khởi xướng rà soát cuối kỳ bởi Ủy ban.

**Về điều kiện**, rà soát cuối kỳ chỉ tiến hành nếu các chủ thể yêu cầu/đề nghị có đủ các bằng chứng cơ bản về việc nếu các biện pháp đang áp dụng hết hiệu lực có thể dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá và thiệt hại, ví dụ:

- Các bằng chứng cho thấy tình trạng bán phá giá và thiệt hại đang tiếp diễn;
- Các bằng chứng cho thấy thiệt hại của ngành sản xuất nội địa chỉ được loại bỏ nhờ các biện pháp CBPG;
- Các bằng chứng cho thấy khả năng tiếp tục bán phá giá và thiệt hại nếu các biện pháp hết hiệu lực.

**Về thủ tục**:

- Trong năm cuối cùng hiệu lực của biện pháp CBPG, Ủy ban ban hành Thông báo sắp hết hạn (Notice of Impending Expiry) trên Công báo của EU nêu rõ rằng các biện pháp sẽ hết hiệu lực vào một ngày nhất định;
- Nhà sản xuất EU muốn yêu cầu rà soát phải gửi Đơn yêu cầu (kèm các bằng chứng) tới Ủy ban không muộn hơn 03 tháng trước ngày các biện pháp hết hiệu lực;
- Sau khi xem xét xác định Đơn yêu cầu đáp ứng các điều kiện rà soát quy định, Ủy ban sẽ ban hành Thông báo khởi xướng rà soát cuối kỳ;
- Quá trình rà soát cuối kỳ được thực hiện trong tối đa 15 tháng (thực tế thường là 12 tháng).

Nếu không có yêu cầu rà soát trong thời hạn quy định, Ủy ban sẽ ban hành Thông báo hết hạn (Notice of Expiry) nêu rõ các biện pháp liên quan sẽ hết hiệu lực.

*Về phạm vi*, rà soát cuối kỳ bao gồm việc điều tra xem liệu việc bán phá giá và thiệt hại có thể tiếp tục hay tái diễn khi dừng áp dụng biện pháp CBPG.

*Về kết quả*, căn cứ vào kết quả rà soát, UBCA sẽ ra quyết định về việc chấm dứt hoặc tiếp tục các biện pháp CBPG.

Nếu quyết định tiếp tục các biện pháp CBPG thì:

- Thời hạn tiếp tục thông thường sẽ là 05 năm nữa;
- Mức thuế áp dụng sẽ là mức thuế đang áp dụng tại thời điểm rà soát (rà soát cuối kỳ không được dẫn đến thay đổi về mức thuế hoặc hình thức áp thuế).

## 28 | Vụ việc CBPG được điều tra bổ sung trong những trường hợp nào?

UBCA có thể tiến hành điều tra bổ sung (để xác định bổ sung phạm vi, mức độ áp dụng biện pháp CBPG) trong các trường hợp sau:

— *Khi có cáo buộc về hành vi vô hiệu hóa biện pháp CBPG:*

Tình trạng này xảy ra khi nhà xuất khẩu nước ngoài cố ý giảm giá ở mức tương đương với mức thuế CBPG, khiến giá hàng hóa nhập khẩu vào EU không tăng sau khi biện pháp CBPG được áp dụng, dẫn tới hiện tượng bán phá giá vẫn tiếp diễn (biện pháp không đạt được tác dụng mong đợi).

Trong trường hợp này, UBCA có thể tiến hành điều tra chống vô hiệu hóa để điều chỉnh mức thuế để xử lý tình huống này (qua đó buộc hàng hóa phải tăng giá).

— *Khi có cáo buộc về hành vi lẩn tránh thuế CBPG:*

Tình trạng này xảy ra khi nhà xuất khẩu thực hiện một số chuyển đổi đối với hàng hóa nhằm lẩn tránh thuế CBPG (ví dụ thay vì nhập vào EU sản phẩm bị điều tra thì nhập các bộ phận cấu thành mà khi vào EU chỉ lắp ráp đơn giản lại; thay đổi nguồn gốc xuất xứ, mã số hàng hóa...).

Trong trường hợp này, UBCA có thể tiến hành điều tra chống lẩn tránh để điều chỉnh phạm vi áp dụng, qua đó bao trùm tất cả các trường hợp chuyển đổi cố ý này.

## 29 | Điều tra vô hiệu hóa (absorption investigation) được tiến hành như thế nào

*Về căn cứ*, điều tra vô hiệu hóa có thể được Cơ quan điều tra vụ việc mở lại trên cơ sở yêu cầu của một trong các chủ thể sau:

- Một bên liên quan trong vụ điều tra gốc (nhà sản xuất EU, nhà xuất khẩu nước ngoài, nhà nhập khẩu, người sử dụng...); hoặc
- Một nước thành viên EU; hoặc
- UBCA.

*Về điều kiện*, cuộc điều tra vô hiệu hóa chỉ được mở nếu UBCA xét thấy bên yêu cầu phải có đủ thông tin, bằng chứng cơ bản cho thấy biện pháp CBPG áp dụng chính thức không tạo ra chuyển biến nào đáng kể trong giá bán sản phẩm liên quan tại EU.

*Về thời gian*, điều tra vô hiệu hóa thường chỉ có thể tiến hành trong vòng 02 năm kể từ ngày áp dụng biện pháp CBPG. Việc điều tra lại được bắt đầu bằng Thông báo khởi xướng của Ủy ban đăng tải trên Công báo của EU và kéo dài không quá 09 tháng.

*Về nội dung*, điều tra vô hiệu hóa chỉ tập trung vào việc xem xét giá xuất khẩu (phá giá), không xem xét các vấn đề khác (thiệt hại, quan hệ nhân quả...).

*Về kết quả*, nếu kết quả điều tra cho thấy biện pháp CBPG không tạo ra hiệu quả kỳ vọng (không làm giá xuất khẩu tăng lên để triệt tiêu phá giá) hoặc giá xuất khẩu thực tế đã sụt giảm (và làm vô hiệu hóa hiệu quả của biện pháp CBPG) thì giá xuất khẩu sẽ được xác định lại, từ đó biên độ phá giá cũng được tính toán lại. Một mức thuế CBPG mới có thể được áp đặt (có thể là tăng gấp đôi so với mức thuế ban đầu).



## 30 | Điều tra chống lẩn tránh (anti-circumvention investigation) được tiến hành như thế nào?

Lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại (trong đó có CBPG) là bất kỳ hành động nào nhằm tránh việc nộp thuế CBPG hoặc chống trợ cấp đối với một sản phẩm cụ thể được sản xuất ở nước ngoài là đối tượng của biện pháp PVTM khi nhập khẩu vào EU.

### Một số ví dụ về hành vi lẩn tránh thuế CBPG

- Sửa đổi để sản phẩm có mã HS không thuộc diện phải chịu thuế;
- Tuyên bố gian lận rằng sản phẩm có nguồn gốc từ một nước xuất khẩu không phải chịu thuế;
- Xuất khẩu thông qua một nhà sản xuất được áp dụng mức thuế thấp hơn;
- Xuất khẩu sản phẩm dưới dạng các linh kiện, bộ phận (vốn không thuộc diện chịu thuế) và sau đó lắp ráp đơn giản lại thành sản phẩm tại EU;
- Một số hoạt động lắp ráp nhất định ở các nước không thuộc EU.

## Khi nào lắp ráp ở EU bị coi là lẩn tránh thuế?

Một hoạt động lắp ráp ở EU bị coi là lẩn tránh thuế khi:

- Việc lắp ráp đã bắt đầu tăng lên đáng kể sau hoặc ngay trước cuộc điều tra CBPG, và các bộ phận nhập khẩu vào EU đến từ quốc gia chịu thuế; và
- Các bộ phận nhập khẩu chiếm ít nhất 60% giá trị của sản phẩm được lắp ráp và giá trị gia tăng tại EU của các bộ phận nhập khẩu bằng hoặc thấp hơn 25% chi phí sản xuất;
- Sản phẩm được lắp ráp làm giảm tác động của thuế và có bằng chứng về bán phá giá.

Một sản phẩm được lắp ráp ở một nước ngoài nước xuất khẩu theo cách thức trên để nhập khẩu vào EU cũng được coi là lẩn tránh thuế vào EU.

*Về căn cứ*, điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG thường xuất phát từ Đơn yêu cầu của các bên có quyền lợi liên quan (thường là từ nhà sản xuất EU), nước thành viên EU hoặc UBCA, kèm theo các bằng chứng về:

- Hành vi lẩn tránh thuế;
- Thiệt hại của ngành sản xuất EU hoặc sự suy giảm về tác động của biện pháp thuế (cả trong khía cạnh giá cả và/hoặc số lượng của sản phẩm bị cáo buộc là lẩn tránh); và
- Sản phẩm nhập khẩu bị cáo buộc đang bị bán phá giá vào EU.

*Về thủ tục*, điều tra chống lẩn tránh thuế bắt đầu bằng Thông báo khởi xướng điều tra của UBCA và được thực hiện trong thời gian tối đa 9 tháng với các thủ tục tương tự vụ điều tra gốc.

*Chú ý:* Sau khi vụ điều tra được khởi xướng, hàng hóa bị cáo buộc là lẩn tránh thuế khi nhập khẩu vào EU sẽ bị hải quan ghi sổ hoặc chủ hàng có thể phải nộp tiền bảo đảm cho các lô hàng này.

*Về kết quả*, nếu điều tra kết luận có hành vi trốn thuế đáp ứng các điều kiện quy định (về thiệt hại và phá giá) thì biện pháp thuế CBPG sẽ được mở rộng phạm vi áp dụng về:

- Diện sản phẩm bị áp dụng (ví dụ các sản phẩm tương tự sản phẩm gốc, các bộ phận của sản phẩm gốc...);
- Các nhà sản xuất nước ngoài được xác định là chủ thể trốn thuế;
- (Các) nước thứ ba được xác định là nguồn trốn thuế.

Quyết định này sẽ có hiệu lực hồi tố từ ngày khởi xướng điều tra chống trốn thuế (tức là với cả các lô hàng được ghi số/yêu cầu nộp bảo đảm trước khi có quyết định).

#### Nhà xuất khẩu không bị kết luận là trốn thuế phải làm gì?

Các trường hợp không bị quy kết là trốn thuế (sản phẩm, nhà sản xuất cụ thể), chủ thể liên quan cần liên hệ với UBCA để cung cấp bằng chứng chứng minh rằng mình không liên quan đến bất kỳ nhà sản xuất nào đang bị áp thuế cũng như không trốn thuế.

UBCA sau khi xác minh có thể cấp Giấy xác nhận miễn trừ cho từng doanh nghiệp (ghi rõ điều kiện phải tuân thủ) để các chủ thể trình cho cơ quan hải quan để được miễn không phải nộp thuế CBPG.





BIỆN PHÁP  
CHỐNG TRỢ CẤP



## 31 | Biện pháp chống trợ cấp (CTC) là gì?

Trong thương mại quốc tế, “trợ cấp” được xác định là:

- Khoản hỗ trợ tài chính; và
- Được cung cấp bởi Nhà nước hoặc một đơn vị tư nhân được Nhà nước ủy quyền/giao hoặc thanh toán để thực hiện; và
- Mang lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp.

### Các hình thức hỗ trợ tài chính

- Khoản hỗ trợ trực tiếp bằng tiền chuyển ngay (cấp vốn, cho vay, góp cổ phần..) hoặc hứa chuyển (bảo lãnh khoản vay...);
- Miễn hoặc cho qua những nghĩa vụ bằng tiền lẽ ra phải nộp (miễn, ưu đãi thuế, phí...);
- Mua, cung cấp hàng hóa/dịch vụ (trừ cơ sở hạ tầng).

Các Chính phủ thường sử dụng trợ cấp để thực hiện một số chính sách xã hội (như hỗ trợ giúp tạo việc làm mới, chuyển đổi hoặc tái cơ cấu các ngành sản xuất...). Tuy nhiên, cũng có những trợ cấp nhằm hỗ trợ những doanh nghiệp cụ thể để tăng năng lực cạnh tranh, và hàng hóa được sản xuất với sự hỗ trợ dạng này khi nhập khẩu vào EU sẽ làm cạnh tranh trên thị trường EU bị bóp méo, gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa EU.

Do đó, phù hợp với WTO, EU quy định về các biện pháp chống trợ cấp (anti-subsidy measures) để xử lý tình huống hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài được trợ cấp bởi Chính phủ nước ngoài nhập khẩu vào EU gây thiệt hại/đe dọa thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa EU.

### Trợ cấp nào có thể bị áp dụng biện pháp CTC?

Phù hợp với WTO, EU quy định trợ cấp có thể là đối tượng của việc điều tra áp dụng biện pháp CTC ở EU là những trợ cấp:

- Riêng biệt (chỉ áp dụng giới hạn cho một/một nhóm chủ thể nhất định, không theo các tiêu chí chung/khách quan);
- Không phải là các trợ cấp dành cho hoạt động nghiên cứu, cho khu vực khó khăn hoặc để điều chỉnh điều kiện sản xuất theo chính sách mới.

## 32 | Điều kiện áp dụng biện pháp CTC là gì?

Theo quy định của EU, biện pháp CTC chỉ có thể được áp dụng nếu có đủ 04 điều kiện sau:

- Hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào EU được trợ cấp ở mức độ đáng kể (biên độ trợ cấp từ 1% trở lên, 2% nếu nước xuất khẩu là nước đang phát triển);
- Ngành sản xuất nội địa EU bị thiệt hại/đe dọa thiệt hại đáng kể;
- Có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi bán hàng được trợ cấp và thiệt hại của ngành sản xuất nội địa EU;
- Việc áp dụng biện pháp CTC là không đi ngược với lợi ích công của EU.



## 33 | Mức trợ cấp và biên độ trợ cấp được xác định như thế nào?

Mức trợ cấp được xác định tùy thuộc vào loại trợ cấp, tuy nhiên thường sẽ là khoản lợi ích mà nhà xuất khẩu được nhận từ trợ cấp, ví dụ:

- Trợ cấp dưới dạng Nhà nước cho vay một khoản với lãi suất thấp hơn lãi suất thương mại bình thường: Mức trợ cấp là khoản tiền chênh lệch giữa hai mức lãi suất;
- Trợ cấp dưới dạng Nhà nước bảo lãnh khoản vay (miễn phí hoặc chi phí thấp): Mức trợ cấp là khoản chênh lệch giữa chi phí doanh nghiệp phải trả cho bảo lãnh thông thường với chi phí doanh nghiệp trả cho bảo lãnh này của Nhà nước;
- Trợ cấp dưới dạng Nhà nước mua hàng hóa/dịch vụ với giá cao hơn giá thị trường hoặc Nhà nước cung cấp hàng hóa/dịch vụ với mức giá thấp hơn giá thị trường (trong cùng điều kiện): Mức trợ cấp là khoản chênh lệch giữa giá mua/cung cấp với giá thị trường.

Biên độ trợ cấp được xác định theo công thức: Biên độ trợ cấp = Mức trợ cấp/Giá xuất khẩu. Biên độ trợ cấp sẽ là một trong hai căn cứ (bên cạnh biên độ thiệt hại) để xác định mức thuế chống trợ cấp nếu biện pháp CTC được áp dụng.

## 34 | Điều tra chống trợ cấp là gì?

Điều tra CTC ở EU là việc cơ quan có thẩm quyền EU tiến hành một cuộc điều tra (investigation) theo các thủ tục, quy trình tố tụng quy định để xác định có tồn tại điều kiện để áp dụng biện pháp CTC trong trường hợp cụ thể không.

Cụ thể, một vụ việc điều tra CTC sẽ bao gồm 04 khía cạnh điều tra nhằm xác định các vấn đề sau:

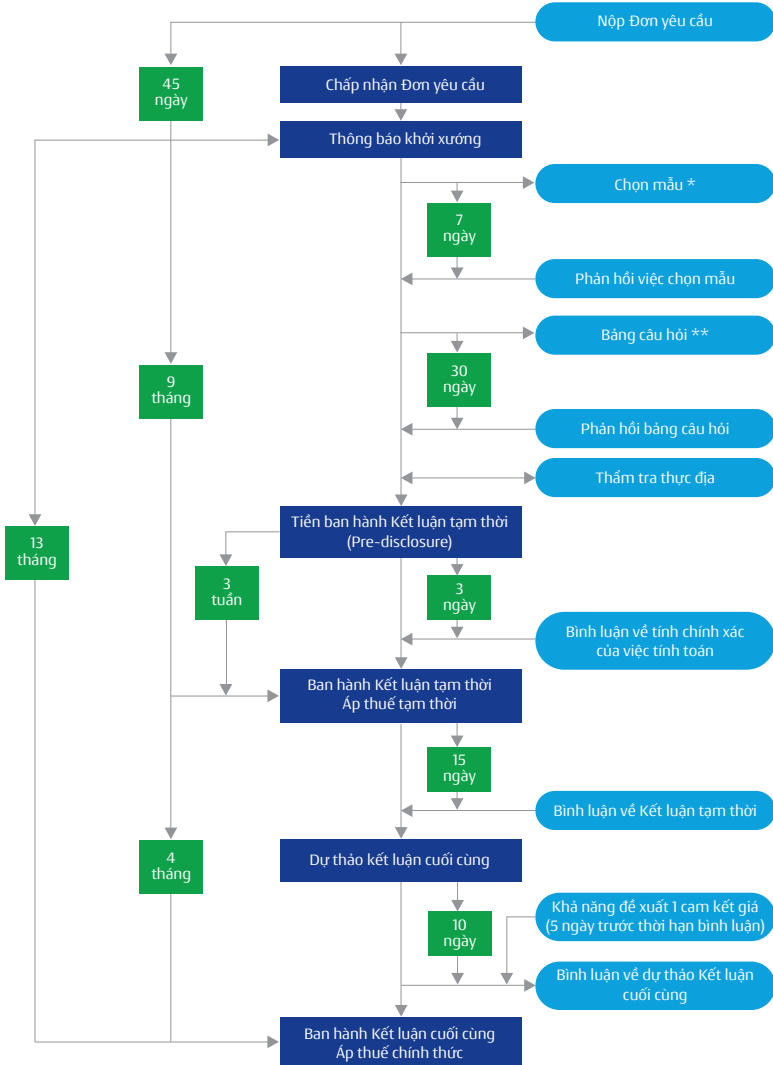
- *Điều tra về trợ cấp*: Hàng nhập khẩu bị điều tra có được hưởng lợi từ các khoản trợ cấp từ Chính phủ nước xuất khẩu không (bao gồm cả những khoản trợ cấp được liệt kê trong Đơn yêu cầu và trợ cấp được phát hiện trong quá trình điều tra)?
- *Điều tra về thiệt hại*: Ngành công nghiệp EU có bị thiệt hại/đe dọa thiệt hại đáng kể không?
- *Điều tra về mối quan hệ nhân quả*: Hàng nhập khẩu được trợ cấp có phải là một nguyên nhân dẫn tới thiệt hại của ngành sản xuất nội địa EU không?
- *Điều tra về lợi ích EU*: Việc áp dụng CTC có đi ngược lợi ích chung của EU không?

Thủ tục, trình tự và các thời hạn trong vụ điều tra CTC được EU quy định tương tự như trong vụ điều tra CBPG (xem Câu 7, 8 và 10) ngoại trừ một số điểm khác biệt sau:

- Thời hạn áp dụng biện pháp CTC tạm thời: Thường là 4 tháng (thay vì 6 tháng trong vụ điều tra CBPG);
- Thời hạn tối đa cho vụ điều tra CTC là không quá 13 tháng (thay vì 14 tháng trong vụ điều tra CBPG).

## Quy trình một vụ điều tra CTC điển hình

■ Thời gian    ■ Các bước chính    ■ Can thiệp của các bên liên quan



\* Việc chọn mẫu có thể được áp dụng khi số lượng khiếu nại, nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu lớn nhằm giới hạn việc điều tra vào một số lượng hợp lý các bên liên quan.

\*\* Bảng câu hỏi dành cho các nhà xuất khẩu, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và người tiêu dùng EU được cung cấp trên trang web về Phòng vệ thương mại của UBCA (<https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/notice>). Thời hạn trả lời tối thiểu là 30 ngày.

## 35 | Các biện pháp chống trợ cấp được áp dụng như thế nào?

Các biện pháp CTC ở EU (còn gọi là biện pháp đối kháng) có thể được áp dụng theo một trong các hình thức sau:

- Thuế CTC: là khoản thuế bổ sung bên cạnh thuế nhập khẩu thông thường, áp dụng theo tỷ lệ phần trăm trên giá của hàng hóa hoặc một khoản cố định theo mỗi đơn vị hàng hóa; hoặc
- Cam kết về giá: Trong đó nhà xuất khẩu cam kết bán sản phẩm bị điều tra trên mức giá tối thiểu mà họ đề xuất, đổi lại, Ủy ban không áp thuế đối với sản phẩm của nhà xuất khẩu liên quan.

Thời hạn và cách thức áp dụng các biện pháp CTC tương tự như với biện pháp CBPG (Xem chi tiết tại các Câu 18, 20-23).

Trong quá trình thực thi biện pháp CTC, UBCA sẽ giám sát khối lượng nhập khẩu và giá của tất cả sản phẩm bị áp dụng các biện pháp CTC trên cơ sở hợp tác với:

- Cơ quan hải quan của các nước EU;
- Cục thuế và hải quan của Ủy ban; và
- Cơ quan phòng chống gian lận châu Âu (OLAF).

## 36 | Rà soát và điều tra CTC bổ sung?

Tương tự như biện pháp CBPG, đối với điều tra áp dụng biện pháp CTC, EU cũng quy định các thủ tục rà soát và điều tra bổ sung, bao gồm:

- Rà soát: Giữa kỳ, Cuối kỳ, Nhà xuất khẩu mới
- Điều tra chống vô hiệu hóa, chống lẫn tránh thuế CTC

Điều kiện, thủ tục, cách thức và kết quả các rà soát và điều tra bổ sung này được quy định tương tự như với biện pháp CBPG (Xem chi tiết tại các Câu 23-30), trong đó các nội dung về phá giá sẽ được thay thế bằng các nội dung về trợ cấp với cách thức và ý nghĩa tương tự.







D

BIỆN PHÁP TỰ VỆ

## 37 | Điều kiện và phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ (safeguard measures)?

Không giống như các biện pháp CBPG và CTC, các biện pháp tự vệ về bản chất là các biện pháp bảo hộ tạm thời và có điều kiện (không liên quan tới hành vi cạnh tranh không lành mạnh của hàng hóa nhập khẩu), vì vậy các điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ khắt khe hơn các biện pháp CBPG - CTC.

Cụ thể, biện pháp tự vệ chỉ có thể được áp dụng nếu điều tra cho thấy có đủ 04 yếu tố sau đây:

- Có hiện tượng gia tăng nhập khẩu mạnh (tuyệt đối hoặc tương đối) và không lường trước được của hàng hóa liên quan vào EU;
- Ngành sản xuất nội địa EU bị thiệt hại/đe dọa thiệt hại nghiêm trọng (mức độ thiệt hại cao hơn thiệt hại đối với CBPG và CTC);
- Có mối liên hệ nhân quả giữa hiện tượng gia tăng nhập khẩu và thiệt hại của ngành sản xuất nội địa EU;
- Việc áp dụng biện pháp tự vệ là vì lợi ích của EU.

Ngoài ra, một điểm khác giữa các biện pháp tự vệ và biện pháp CBPG-CTC là ở phạm vi áp dụng:

- Biện pháp CBPG-CTC chỉ áp dụng cho các nguồn xuất khẩu cụ thể được xác định là có hành vi cạnh tranh không lành mạnh (bán phá giá hoặc bán hàng được trợ cấp);
- Biện pháp tự vệ áp dụng cho hàng nhập khẩu từ tất cả các nguồn xuất khẩu.



## 38 | Việc điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ được tiến hành như thế nào?

### *Về thủ tục điều tra*

Mặc dù cơ bản tương đồng, thủ tục điều tra tự vệ có một số điểm khác biệt so với các biện pháp CBPG và CTC:

- Về thời gian: Một cuộc điều tra tự vệ thông thường được thực hiện trong tối đa 9 tháng, có thể gia hạn đến 11 tháng trong một số trường hợp ngoại lệ;
- Về trình tự: Thủ tục thông báo, lấy ý kiến các nước thành viên EU đối với tất cả các quyết định của UBCA trong vụ điều tra tự vệ được thực hiện chặt chẽ.

Trên thực tế, EU rất hiếm khi tiến hành các điều tra tự vệ, đồng thời việc quyết định áp dụng biện pháp tự vệ trong các trường hợp có điều tra cũng rất cần trọng.

### *Về áp dụng biện pháp tự vệ*

Về hình thức, biện pháp tự vệ có thể được áp đặt theo nhiều hình thức khác nhau, ví dụ:

- Tăng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa liên quan;
- Quy định hạn ngạch nhập khẩu (bao gồm cả hạn ngạch thuế quan) đối với hàng hóa liên quan: Mức hạn ngạch thường được xác định ít nhất bằng mức nhập khẩu trung bình trong 3 năm gần nhất có số liệu thống kê.

Về thời hạn áp dụng, biện pháp tự vệ có thời hạn áp dụng ngắn hơn biện pháp CBPG-CTC, cụ thể:

- Biện pháp tự vệ tạm thời chỉ được áp dụng tối đa 200 ngày trong các trường hợp đặc biệt cần thiết và nếu quyết định tạm thời cung cấp bằng chứng rõ ràng về thiệt hại và thiệt hại sắp xảy ra;
- Biện pháp tự vệ chính thức chỉ được áp dụng trong thời hạn tối đa không quá 4 năm (bao gồm cả thời hạn của biện pháp tạm thời) và chỉ được gia hạn với điều kiện tổng thời gian áp dụng tối đa là 8 năm.

Về phạm vi, biện pháp tự vệ có phạm vi áp dụng không phân biệt đối xử, cụ thể:

- Các biện pháp tự vệ được áp dụng với hàng hóa liên quan nhập khẩu vào EU từ bất kỳ nguồn (nước xuất khẩu) nào;
- Ngoại lệ: EU có thể loại trừ hàng hóa liên quan nhập khẩu từ các nước đang phát triển có tỷ trọng nhập khẩu thấp.

## 39 | Thực tiễn các biện pháp PVTM ở EU?

Mặc dù pháp luật về PVTM được thiết kế khá kiểm chế, do bao gồm tới 27 nền kinh tế thành viên với hiện trạng và nhu cầu phòng vệ của các ngành sản xuất nội địa đa dạng, EU là khu vực nằm trong nhóm sử dụng khá thường xuyên các biện pháp PVTM trên thế giới.

Tương tự như các nước, EU sử dụng nhiều nhất các biện pháp CBPG, tiếp đó là các biện pháp CTC, trong khi hầu như rất hạn chế sử dụng các biện pháp tự vệ.

### Tổng hợp các vụ việc PVTM mà EU thực hiện giai đoạn 1995-2022

Biện pháp PVTM	Số vụ khởi xướng điều tra	Tỷ lệ trong tổng các vụ tại tất cả thành viên WTO	Số biện pháp áp dụng	Tỷ lệ trong tổng các biện pháp tại tất cả thành viên WTO
Chống bán phá giá	547	8,31%	359	8,04%
Chống trợ cấp	93	13,86%	49	12,16%
Tự vệ	6	1,46%	4	1,92%

Nguồn: TTWTO-VCCI tổng hợp từ wto.org

## 40 | Thực tiễn các biện pháp PVTM ở EU đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam?

EU là thị trường đã tiến hành nhiều vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam. Trong so sánh với nhiều thị trường khác, số lượng các vụ việc PVTM ở EU không quá lớn, tuy nhiên đây vẫn là thị trường rủi ro về PVTM mà các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần đặc biệt lưu ý để có ứng phó thích hợp nếu vụ việc xảy ra.

### Tổng hợp các vụ việc PVTM ở EU đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam giai đoạn 1994-6/2023

Biện pháp PVTM	Số vụ khởi xướng điều tra	Tỷ lệ trong tổng các vụ PVTM với hàng XK VN	Số biện pháp áp dụng	Tỷ lệ trong tổng các biện pháp PVTM với hàng XK VN
Chống bán phá giá	6	4,76%	3	3,95%
Chống trợ cấp	1	4,35%	0	0%
Chống lẩn tránh	6	18,18%	5	45,45%
Tự vệ	1	2,04%	1	6,67%

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI

## Đầu mối thông tin

### về Phòng vệ thương mại tại EU cho doanh nghiệp

- 1 Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương**  
*Địa chỉ:* 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
*Điện thoại:* 024.73037898  
*Email:* trav@moit.gov.vn  
*Website:* <https://pvtm.gov.vn/>
- 2 Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI**  
*Địa chỉ:* 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội  
*Điện thoại:* 024.35771458  
*Email:* banthuky@trungtamwto.vn  
*Website:* <https://chongbanphagia.vn/>
- 3 Vụ G - Tổng Vụ Thương mại - Ủy ban châu Âu**  
(Directorate G – Directorate General for Trade)  
*Địa chỉ:* CHAR – office 04/039, B-1049 Brussels, Belgium  
*Email:* TRADE-SSCR-AC@ec.europa.eu  
*Website:* <https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/notice>



SỔ TAY  
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TẠI EU

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Giám đốc  
Trương Thu Hiền

Chịu trách nhiệm nội dung  
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Biên tập  
Tôn Nữ Thanh Bình

Trình bày bìa  
Thaidung85@gmail.com

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

In 800 cuốn, khổ 13,5x22 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 4322-2023/CXBIPH/09-237/CT

Số Quyết định xuất bản: 379/QĐ-NXBCT ngày 13 tháng 12 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2023

Mã số ISBN: 978-604-481-119-2



SÁCH KHÔNG BÁN

**ghc**  
CONSULTING  
& ADVISORY

## GHC

Là người bạn đồng hành, cố vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp về chính sách và pháp luật kinh tế, đầu tư, thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp và quan hệ chính phủ tại Việt Nam, GHC cam kết tư vấn những giải pháp pháp lý toàn diện.

- ✓ Trong **tư vấn pháp luật chung**, GHC là đối tác tin cậy hướng dẫn khách hàng tuân thủ pháp luật kinh doanh, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài, và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp.
- ✓ Trong **thương mại quốc tế**, GHC cung cấp tư vấn toàn diện trong các vụ việc khởi kiện và kháng kiện phòng vệ thương mại, xây dựng hồ sơ xin hưởng miễn trừ, các vấn đề về hải quan và hỗ trợ giải quyết các tranh chấp tại trọng tài Việt Nam và nước ngoài.
- ✓ Trong lĩnh vực **quan hệ chính phủ** và **tham vấn chính sách**, GHC kết hợp kiến thức và kinh nghiệm sâu sắc tích lũy từ cả khu vực nhà nước và tư nhân để mang đến các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả nhất.

 <https://ghconsults.com/>

 +84 24 6253 6257

 [info@ghconsults.vn](mailto:info@ghconsults.vn)

